

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2018

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình  
về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thái Bình.

2. Ông Hồ Huy Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 115A, đường N, khu phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 18, ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị H và anh H vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị H yêu cầu ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Thái H1 chung sống từ ngày 12-12-2010 AL (ngày 15-01-2011 DL), tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng sống chung bên gia đình cha mẹ chị tại khu phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh,

lúc đầu sống hạnh phúc. Đến tháng 11-2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cãi vã nhau, anh H không tôn trọng gia đình chị, tháng 12-2016 chị có đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tại tòa anh H1 hứa khắc phục những nhược điểm trên, nên chị rút đơn khởi kiện và Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng khi vợ chồng tiếp tục chung sống thì anh H1 vẫn không thay đổi. Đến ngày 12-10-2017 AL (ngày 26-01-2018 DL), anh H1 tự ý về bên gia đình cha mẹ anh sống tại ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh cho đến nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị nhiều lần điện thoại cho anh H1 quay về để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh H không đồng ý quay về, nên tình cảm vợ chồng không còn.

Vàng cưới: Hai bên gia đình cho gồm 01 sợi dây chuyền 04 chỉ vàng 24K, 01 đôi bông 01 chỉ vàng 24K, 01 cặp nhẫn cưới 05 phân vàng 18K, trong thời gian chung sống vợ chồng đã bán, không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Có 01 người con Nguyễn Trọng T, sinh ngày 09-12-2011, hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của chị hiện nay là công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng là 7.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng gồm 15 chỉ vàng SJC và 01 chiếc xe Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 70L1-559.08 do chị đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, hiện chị đang quản lý. Hiện anh H1 đang chăm sóc và quản lý 04 con bò (02 con bò mẹ và 02 con bò con) và 01 chiếc xe Honda Wave S màu đỏ bạc đen biển số 70F1-117.49 do anh H1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra vợ chồng không có tài sản gì khác.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng.

*Bị đơn, anh Nguyễn Thái H trình bày:* Anh H1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Anh thống nhất như lời trình bày của chị H là đúng.

Về con chung: Có 01 con chung như chị H trình bày và hiện đang sống chung với chị H là đúng. Anh đồng ý tiếp tục giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng thống nhất gồm: 04 con bò (02 con bò mẹ và 02 con bò con) và 01 chiếc xe Honda Wave S màu đỏ bạc đen biển số 70F1-117-49 do anh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, hiện anh đang chăm sóc và quản lý. Hiện chị H đang quản lý 15 chỉ vàng SJC và 01 chiếc xe Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 70L1-559.08 do chị đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Phần tài sản chung không thống nhất: Hiện chị H đang giữ 120.000.000 đồng. Anh có đơn khởi kiện yêu cầu chia đôi mỗi người 60.000.000 đồng. Ngày 01-6-2018 anh có nhận được thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng anh không nộp tiền tạm ứng án phí.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thái H1.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thái H1.

Giao cho chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 09-12-2011. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: 04 con bò (02 con bò mẹ và 02 con bò con), 15 chỉ vàng SJC, 01 chiếc xe Honda Wave S màu đỏ bạc đen biển số 70F1-117.49, 01 chiếc xe Honda Wave màu trắng đen bạc biển số màu trắng đen bạc biển số 70L1-559.08. chị H và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung không thống nhất: Anh H1 yêu cầu chia đôi số tiền 120.000.000 đồng, chị H cho rằng không có nên không đồng ý theo yêu cầu của anh H1. Ngày 01-6-2018 anh H1 có đơn khởi kiện yêu cầu chị H chia số tiền 60.000.000 đồng, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự số 410/TB-TA ngày 01-6-2018 với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong thời hạn 07 ngày anh H1 không nộp tiền tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng, nên Tòa án có thông báo số 05/TB-TA ngày 13-6-2018 trả lại đơn khởi kiện cho anh H1 là có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Tại biên bản hòa giải ngày 26-6-2018, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thái H1 thuận tình ly hôn. Nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vàng cưới: Không yêu cầu giải quyết.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thái H1 tại biên bản hòa giải ngày 26-6-2018.

Giao cho chị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 09-12-2011 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] về tài sản chung: 04 con bò hiện anh H1 đang chăm sóc và 01 chiếc xe Honda Wave S, biển số 70F1-117.49 do anh H1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe hiện đang quản lý. Chị H đang quản lý 15 chỉ vàng SJC và 01 chiếc xe Honda Wave A, biển số 70L1-559.08 do chị H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký. Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Riêng đối với số tiền 120.000.000 đồng mà anh H1 cho rằng hiện chị H đang quản lý, anh H1 yêu cầu chia số tiền 60.000.000 đồng. Ngày 01-6-2018 Tòa án có ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí, người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí và nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 192, khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án trả lại đơn khởi kiện cho anh H1 ngày 13-6-2018.

[4] về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thái H1.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thái H1.

Giao cho chị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 09-12-2011. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị H chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ghi nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0013502 ngày 14-5-2018 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã P, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN VĂN TÂM**



